

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

****

**BÁO CÁO TÓM TẮT THUYẾT MINH TỔNG HỢP**

**ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030**

**CỦA HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

*Hàm Yên, tháng 10 năm 2022*

## **BÁO CÁO TÓM TẮT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN HÀM YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2030**

**A. KHÁI QUÁT CHUNG**

**1. Căn cứ pháp lý lập điều chỉnh quy hoạch**

- Văn bản số 1918/UBND-KT ngày 28/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chủ trương điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 21/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Phê duyệt hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố để thực điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 (đợt 1);

- Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hàm Yên giai đoạn 2018-2030 định hướng đến năm 2050, tỉ lệ 1/25.000;

- Văn bản số 1309/UBND-TNMT ngày 17/06/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên giai đoạn 2021-2030;

**2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.**

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được duyệt.

- Đảm bảo nhu cầu sử dụng đất để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021 - 2030 để phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành lĩnh vực và cấp xã, cấp huyện, đảm bảo quốc phòng an ninh gắn với bảo vệ môi trường.

- Bố trí kịp thời quỹ đất để đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo kết nối không gian phát triển liên ngành, hành lang kinh tế nhưng vẫn đảm bảo được an ninh lương thực và đảm bảo về độ che phủ rừng ở mức tối đa.

- Điều tra, thu thập bổ sung thông tin, tài liệu; phân tích, đánh giá bổ sung điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường; tình hình quản lý, sử dụng đất; kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định những bất hợp lý cần được giải quyết trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đề xuất cơ cấu sử dụng đất và nhu cầu sử dụng đất đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn xa hơn.

- Là căn cứ để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất… phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của huyện.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi góp phần thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo ở nông thôn. Khuyến khích khai hoang phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tăng độ che phủ rừng, bảo vệ diện tích đất chuyên trồng lúa nước, diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng đặc dụng.

- Phân bổ diện tích các loại đất cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 đến từng đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả và phát triển bền vững.

**B. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021-2030.**

**I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến việc sử dụng đất**

**1. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường**

Hàm Yên là huyện miền núi nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Tuyên Quang, thị trấn Tân Yên là trung tâm hành chính của huyện, cách thành phố Tuyên Quang 42 km (theo Quốc lộ 2). Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 90.054,59 ha, bao gồm 18 đơn vị hành chính (01 thị trấn và 17 xã). Huyện có diện tích đất rừng khá lớn, trong đó rừng nguyên sinh với đa dạng sinh học phong phú có vai trò to lớn về môi sinh cũng như điều tiết dòng chảy lưu vực sông Lô.

Trên địa bàn huyện có Quốc lộ 2, Quốc lộ 3B đi qua (tuyến Quốc lộ có vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Tuyên Quang nói riêng và vùng Trung du miền núi phía Bắc nói chung) với chiều dài 50,2 km (QL2) theo hướng Bắc Nam và 8 km (QL3B) đi qua 2 xã Thái Sơn và Bình Xa. Ngoài ra, huyện còn có tuyến ĐT189 chạy qua, bắt đầu từ đường nối từ Km272, QL.3B xã Bình Xa đến thôn Lục Khang, xã Yên Thuận huyện Hàm Yên. Đây đều được coi là trục giao thông huyết mạch trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện hiện nay và trong thời gian tới.

**2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

- Về kinh tế Nông nghiệp: Tổng sản lượng lương thực (lúa, ngô) thực hiện cả năm 2021 tăng 1,9% kế hoạch; cây lạc đạt 99,5%KH; Năm 2021 tổ chức trồng rừng 2.533,2 ha/2.480,0 ha, đạt 102,1% KH, so với năm 2020 tăng 0,7%. Khai thác gỗ rừng trồng 261.328 m3, quy diện tích 3.088,8 ha, đạt 111,3 % kế hoạch. Trên địa bàn huyện hiện nay có 15 hợp tác xã có liên kết theo chuỗi giá trị; sản phẩm liên kết sản xuất và tiêu thụ gồm: Cam, chè, trâu bò, gia cầm, cá, cây làm dược liệu...Có 10 doanh nghiệp tiếp tục đầu tư vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...) cho người sản xuất, liên kết mua, tiêu thụ sản phẩm gỗ rừng trồng, cam sành, mía nguyên liệu sản xuất đường;

*-* Về kinh tế công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (theo giá so sánh năm gốc 2010) ước năm 2021 đạt 1.352,2 tỷ đồng, đạt 100%KH. Các mặt hàng chủ yếu: Điện thương phẩm đạt 85 TrKwh, điện sản xuất 90 TrKwh, điện sinh khối 20TrKwh, Đường kính trắng đạt: 13.000 tấn, chế biến chè các loại đạt: 3.460 tấn, nước máy tiêu thụ 520.000 m3, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt: 99,2%.

*-* Về kinh tế dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội năm 2021 ước đạt 2.100 tỷ đồng, đạt 100%KH. Duy trì hoạt động của 20 chợ và các điểm bán hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hoá và nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân trên địa bàn;

\*Dân số: Huyện Hàm Yên có mật độ dân số ở mức thấp so với mức trung bình chung của tỉnh Tuyên Quang. Tốc độ tăng dân số tự nhiên 8,4‰, tỷ suất sinh thô là 14,6‰, tỷ suất chết thô là 6,20‰. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức thấp so với tỷ lệ phát triển dân số chung. Điều đó đặt ra nhiệm vụ cho toàn huyện là ổn định tỷ lệ tăng trưởng dân số cơ học của huyện để đảm bảo cho sự phát triển.

*(Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng và nhiệm vụ năm 2022 huyện Hàm Yên)*

**II. Tình hình quản lý, sử dụng đất đai và kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoại 2021-2030**

**1. Tình hình quản lý, sử dụng đất**

Trên địa bàn huyện Hàm Yên đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính tại thị trấn Tân Yên (2009), còn 17 xã thì chưa thực hiện triển khai công tác đo đạc bản đồ địa chính, hiện nay đang sử dụng nguồn bản đồ giải thửa thành lập theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất; lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ QHSD đất của huyện Hàm Yên được triển khai khá tốt, cơ bản đáp ứng được mục tiêu của ngành.

Công tác lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, về thời gian định kỳ 5 năm trên phạm vi toàn huyện. Thực hiện tổng kiểm kê đất đai năm 2019, huyện Hàm Yên đã lập được bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và cho 100% số đơn vị hành chính cấp xã. Bản đồ QHSD đất đến năm 2030, đã được xây dựng theo dự án lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, về bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030, hiện đang được xây dựng theo dự án lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030**

Năm 2021, huyện Hàm Yên tiến hành lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 20/05/2021 với tổng số **836 đầu điểm công trình, dự án** kết quả thực thiện quy hoạch đến nay cụ thể như sau:

- Số công trình, dự án đã thực hiện là 43/836 công trình dự án đạt 5,14% số lương công trình, dự án đăng ký.

- Số công trình, dự án chưa thực hiện dự kiến chuyển tiếp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch là: 528 công trình chiếm 63,15% số lượng công trình, dự án đăng ký (*Trong gồm: 89 công trình, dự án điều chỉnh về diện tích, vị trí, loại đất sử dụng đất; 439 công trình, dự án không thay đổi theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 chuyển tiếp để thực hiện vào giai đoạn tiếp theo).*

- Số công trình, dự án đề nghị hủy bỏ đưa ra khỏi quy hoạch sử dụng đất: 265 công trình chiếm 31,7% số lượng công trình, dự án đăng ký.

**C. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

**I. Nội dung điều chỉnh quy hoạch sử dụng**

Trên cơ sở kết quả thực hiện Quy hoạch hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 253/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 và phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng phát triển kinh tế, xã hội; hiện trạng sử dụng đất, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất, tiềm năng đất đai; phương hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đến năm 2030 của huyện; quy hoạch của các ngành, lĩnh vực; nhu cầu sử dụng đất của các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn. Sau khi cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất do cấp tỉnh phân bổ và do cấp tỉnh xác định, xác định bổ sung;

Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện như sau:

- Đất nông nghiệp 83.227,43ha, chiếm 92,42 % tổng diện tích tự nhiên;

- Đất phi nông nghiệp 6.430,20 ha, chiếm 7,14 % tổng diện tích tự nhiên;

- Đất chưa sử dụng 396,96ha, chiếm 0,44% tổng diện tích tự nhiên.

Tổng số danh mục dự án công trình trong phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Hàm Yên giai đoạn 2021-2030 là: **651 công trình**, dự án *(Trong đó số công trình chưa thực hiện chuyển tiếp theo từ Quyết định 253 là: 528 công trình; Số công trình đăng ký bổ sung mới là: 123 công trình, dự án)* dự án phân theo mục đích sử dụng và các dự án cụ thể như sau:

1. **Đất quốc phòng:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại QĐ 253 là 06 công trình, chuyển tiếp 06 công trình, dự án và đăng ký bổ sung thêm 01 công trình (Thao trường huấn luyện tổng hợp xã Hùng Đức).

Đến năm 2030, đất quốc phòng có diện tích là 62,28 ha, tăng 56,30 ha so với hiện trạng năm 2021. Dự kiến trong kỳ quy hoạch thực hiện các công trình như: Thao trường huấn luyện huyện Hàm Yên; thao trường huấn luyện tổng hợp thị trấn Tân Yên; trụ sở BCHQS huyện Hàm Yên;... Bên cạnh đó, để đảm bảo được quỹ đất cho phát triển nông nghiệp, khai thác tối đa nguồn lợi từ đất, quy hoạch các thao trường huấn luyện dân quân theo cụm tại các xã và sử dụng theo mục đích kết hợp, bao gồm xã Bằng Cốc, xã Bình Xa, xã Thái Sơn, xã Minh Khương, xã Yên Lâm và xã Hùng Đức.

Nguyên nhân đất quốc phòng tăng do các loại đất sau chuyển sang: Đất trồng cây hàng năm khác (11,00 ha); Đất trồng cây lâu năm (0,80 ha); Đất rừng sản xuất (41,60 ha); Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (2,90 ha);...

*(Danh mục công trình, dự án chi tiết tại biểu 10/CH)*

**2. Đất an ninh:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 19 công trình, trong đó 13 công trình chuyển tiếp và 05 công trình thay đổi vị trí; 01 công trình đề nghị hủy bỏ (Xây dựng trụ sở làm việc của công an xã Bạch Xa).

Trong phương án quy hoạch đến năm 2030, diện tích đất an ninh là 3,84 ha, tăng 1,84 ha so với hiện trạng năm 2021.

*(Danh mục công trình, dự án chi tiết tại biểu 10/CH)*

**3. Đất cụm công nghiệp:**

Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 02 công trình, chuyển tiếp 02 công trình không thay đổi so với quyết định được duyệt.

Đến năm 2030, đất cụm công nghiệp có 122,26 ha, tăng 107,41 ha so với hiện trạng năm 2021.

*(Danh mục công trình, dự án chi tiết tại biểu 10/CH)*

**4. Đất thương mại, dịch vụ:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại QĐ 253 là 65 công trình, dự án công trình chuyển tiếp là 47 công trình, số công trình dự án đưa ra khỏi quy hoạch là 18 công trình; số đăng ký bổ sung mới là: 7 công trình (*gồm: (1)Khu du lịch sinh thái Hồ Ô Rô, thôn Đồng Chùa, xã Thái Hòa; (2).Khu du lịch, vui chơi làng văn hóa thôn Pác Cáp, xã Phù Lưu;(3). Quy hoạch khu dịch vụ thương mại, giải trí cao cấp xã Phù Lưu + kết hợp điểm tổ chức đua ngựa; (4).Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II thôn Đồng Băm, xã Hùng Đức; (5).Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, thôn 2 Thái Bình, xã Thái Sơn; (6). Quy hoạch đất trụ sở hợp tác xã thôn Chẽ, xã Đức Ninh; (7).Trụ sở hợp tác xã chè Thái Hòa.*

Đến năm 2030, diện tích đất thương mại dịch vụ có 74,59 ha, tăng 58,76 ha so với hiện trạng năm 2021. Nguyên nhân tăng để phục vụ phát triển các điểm thương mại dịch vụ gồm các cửa hàng xăng dầu loại II và loại III trải đều trên địa bàn 18 xã,…..; Các điểm dịch vụ thương mại khác như: Khu du lịch sinh thái Hồ Khởn tại xã Thái Sơn; khu du lịch sinh thái Nam Phong - Ba Trãng tại Thị trấn Tân Yên; các trụ sở của các HTX (27 HTX) rải rác trên toàn huyện.

*(Danh mục công trình, dự án chi tiết tại biểu 10/CH)*

**5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 40 công trình, công trình chuyển tiếp là 24 công trình, số công trình dự án đưa ra khỏi quy hoạch là 16 công trình; số công trình đăng ký bổ sung mới: 08 công trình *(gồm: (1). Xưởng may xã Minh Khương, thôn Minh Thái, xã Minh Khương; (2). Xây dựng khu nuôi cá đặc sản thôn Khau Làng, thôn Khau Làng, xã Yên Thuận; (3). Nhà máy chế biến nông sản Casahy xã Tân Thành, thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành; (4). Nhà điều hành và công trình phụ trợ để phục vụ công tác khai thác đá phiến tại mỏ Thành Công 1, thôn Thành Công 1, xã Thành Long; (5). Khu phụ trợ mỏ đá Đồng Lệnh; (6). Khu phụ trợ mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường xã Thái Sơn; (7). Khu cơ sở sản xuất kinh doanh km65 xã Yên Lâm;(8). Xưởng tuyển quặng Thiếc tại thôn 4 mỏ Nghiều, xã Tân Thành).*

Đến năm 2030, đất cơ sở sản xuất, kinh doanh có diện tích là 174,90 ha, tăng 137,70 ha so với hiện trạng năm 2021.

*(Danh mục công trình, dự án chi tiết tại biểu 10/CH)*

**6. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 **Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản:** Là 10 công trình, chuyển tiếp 06 công trình, 03 công trình đã thực hiện và 01 công trình hủy bỏ đưa ra khỏi quy hoạch (Dự án đầu tư thăm dò, khai thác mỏ quặng sắt Thẩu Cảy, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

Trong kỳ quy hoạch đến năm 2030, quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản có 358,31 ha, tăng 109,94 ha so với hiện trạng năm 2021 do thực hiện cho các công trình về khoáng sản trên toàn huyện như: Quy hoạch mỏ Kaolanh Thái Sơn (Lũng Thoong - Làng Đát) ; Dự án đầu tư thăm dò, khai thác mỏ quặng sắt thôn Trung Thành 1, xã Thành Long và thôn Hợp Hòa xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, Mỏ quặng sắt Cây Vầu, Dự án khai thác mỏ sắt núi Mạ xã Hùng Đức, Dự án khai thác mỏ sắt Soi Thành xã Phù Lưu, Mỏ đá hoa trắng xã Yên Phú (km54-km57).

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**7. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 05 công trình, chuyển tiếp 05 công trìnhvà 17 công trình đăng ký bổ sung mới (gồm: Mỏ đá Đồng Lệnh; Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường xã Thái Sơn và 15 công trình là: Mỏ đất phục vụ cho việc san lấp công trình tại các xã).

Trong kỳ quy hoạch đến năm 2030, quy hoạch đất sử dụng cho sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm có 320,0 ha, tăng 288,40 ha so với hiện trạng năm 2021 do thực hiện cho các công trình trên toàn huyện như: Mỏ đá phiến thôn Trung Thành 4, Mỏ đá phiến thôn Thành Công 1, Mỏ đất phục vụ cho việc san lấp công trình, Khu sản xuất gạch ép không nung xã Thái Sơn, Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường xã Thái Sơn,...và các mỏ đất phục vụ xây dựng đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang.

**8. Đất giao thông**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 194 công trình, công trình chuyển tiếp là 50 công trình, công trình đã thực hiện xong là 14 công trình; Đưa ra khỏi quy hoạch là 130 công trình; đăng ký bổ sung 20 công trình *(gồm: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) - đoạn qua tỉnh Tuyên Quang (370 ha); Mở mới tuyến đường từ Phủ Toàn Thắng thôn Trung Thành 3 đi thôn Hợp Hòa xã Bằng Cốc…).*

Diện tích đất giao thông đến năm 2030 có 1.556,35ha, tăng 569,90 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**9. Đất thủy lợi**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 47 công trình, công trình chuyển tiếp là 33 công trình, công trình đã thực hiện xong 4 công trình; Đưa ra khỏi quy hoạch là 10 công trình; đăng ký bổ sung mới 05 công trình *(gồm: (1). Kè bờ suối thôn Xuân Mai, Làng Chẵng, Đồng Băm, Tân Hùng, Thị, Uổm Tưởn; (2). Đập cây gạo thôn Xuân Đức và rãnh mương thủy lợi, xã Hùng Đức;(3). Xây dựng đập thủy lợi đập ông Thanh thôn Xuân Đức, xã Hùng Đức;(4). Xây dựng đập thủy lợi đập ông Chây, thôn Cây Quéo, xã Hùng Đức; (5). Hồ thủy lợi Cảnh Sinh, thôn Trung Tâm, xã Minh Dân).*

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất thủy lợi đến năm 2030 có 38 công trình, gồm: Hồ thủy lợi Cảnh Sinh; Kè chống sạt lở bờ suối Hẻ, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên; Đập Nắc Con xã Yên Lâm; Xây dựng đường ống dẫn nước, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; Công trình trạm cấp nước tập trung xã Minh Dân; Xây dựng đập thủy lợi phai đá thôn Đèo Quân xã Hùng Đức;… Diện tích đất thủy lợi đến năm 2030 có 304,30 ha, tăng 10,62 ha so với năm 2021.

**10. Đất xây dựng cơ sở văn hóa**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 26 công trình, công trình chuyển tiếp là 20 công trình; công trình đã thực hiện xong 02 công trình; Đưa ra khỏi quy hoạch là 04 công trình; công trình đăng ký bổ sung mới 07công trình (gồm: **(**1). Xây dựng nhà văn hóa thôn Phúc Long, xã Bằng Cốc; (2). Nhà văn hóa thôn Ao Vệ, xã Thái Hòa;(3). Quy hoạch xây dựng quảng trường thôn Đồng Chùa 2, xã Bình Xa; (4). Xây mới nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Yên Phú; (5). Xây dựng đình làng xã Yên Thuận; (6). Các công trình mở rộng nhà văn hóa khác…)

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng cơ sở văn hóa đến năm 2030 có 27 công trình, gồm: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao huyện Hàm Yên, nhà bia ghi tên liệt sĩ Thị trấn Tân Yên, nhà văn hóa TDP Ba Trãng, nhà văn hóa TDP Tân Cương, quy hoạch xây dựng quảng trường, xây dựng đình làng xã Yên Thuận,… Diện tích đất văn hóa đến năm 2030 có 34,56 ha, tăng 5,80 ha so với năm 2021, bao gồm cả phần diện tích đất sinh hoạt cộng đồng trong kỳ kiểm kê năm 2019 chuyển sang.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**11. Đất xây dựng cơ sở y tế**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 4 công trình công trình chuyển tiếp là 03 công trình; Đưa ra khỏi quy hoạch là 01 công trình.

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng cơ sở y tế đến năm 2030 có 3 công trình, dự án: mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên, quy hoạch xây dựng mới Trạm Y tế xã Bạch Xa, mở rộng khuôn viên Trạm Y tế xã Đức Ninh (vườn thuốc nam). Đến năm 2030, diện tích đất cơ sở y tế là 8,56 ha, tăng 1,10 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**12. Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 49 công trình, công trình chuyển tiếp là 46 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch là 03 công trình; đăng ký bổ sung mới 4 công trình (*gồm: (1). Mở rộng điểm trường Phúc Long 1, thôn Phúc Long 1, xã Thành Long; (2) Mở rộng trường TH Hùng Thắng, thôn Thắng Bình, xã Hùng Đức; (3). Mở rộng trường mầm non (Điểm trường thôn Khuân Thắng) thôn Khuân Thắng, xã Hùng Đức;(4) Mở rộng điểm trường mầm non Km64, thôn Tháng 10, xã Yên Lâm).*

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo đến năm 2030 có 50 công trình, dự án, gồm: Trường mầm non, tiểu học xã Thái Sơn, trường mầm non xã Minh Khương, mở rộng điểm trường PTDTNT THCS-THPT huyện Hàm Yên, mở rộng trường THPT Thái Hòa, quy hoạch khuân viên trường TH-THCS xã Bằng Cốc (điểm trường chính ),…Đến năm 2030, diện tích đất cơ sở giáo dục - đào tạo là 92,19 ha, tăng 21,32 ha so với năm 2021. Ngoài các công trình nêu trên, huyện Hàm Yên đã bố trí quỹ đất để phục vụ cho các trường trong và ngoài công lập trên địa bàn toàn huyện với diện tích 5 ha, đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành giáo dục trong kỳ quy hoạch.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**12. Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 29 công trình, công trình chuyển tiếp là 27 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 02 công trình; đăng ký bổ sung mới 06 công trình (*gồm: (1) Sân thể thao thôn Làng Chang, xã Bạch Xa; (2). Sân vận động xã kết hợp khu vui chơi, giải trí tổng hợp xã Hùng Đức; (3). Sân thể thao theo cụm thôn Xuân Mai, Khánh Xuân, xã Hùng Đức; (4). Sân thể thao thôn 4 Việt Thành, xã Tân Thành; (5). Sân thể thao thôn Gạo Đình (QH với nhà văn hóa), xã Đức Ninh (6). Nâng cấp sân thể thao trung tâm xã Yên Lâm*).

Phương án điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao đến năm 2030 Có 33 công trình được quy hoạch trong kỳ quy hoạch. Trong đó, trọng điểm là dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng sân vận động huyện và khu dịch vụ thương mại thôn 3 Tân Yên, xã Tân Thành. Đây là điểm sân vận động chính của huyện, không chỉ là nơi tổ chức các giải bóng đá lớn và nhỏ, mà bên cạnh đó còn tổ chức các hoạt động văn hóa lớn của huyện Hàm Yên. Đến năm 2030, diện tích đất thể dục - thể thao là 47,94 ha, tăng 20,98 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**13. Đất công trình năng lượng**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 65 công trình, công trình chuyển tiếp là 53 công trình, công trình thực hiện xong 10 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 03 công trình; đăng ký bổ sung 4 công trình *(gồm: (1). Quy hoạch trạm biến áp thôn Bản Ban, xã Phù Lưu; (2). Quy hoạch trạm biến áp xã Hùng Đức; (3). Xây dựng đường dây và trạm biến áp thôn Cốc Phường, xã Yên Thuận; (4) Trạm biến áp (Theo đề án 360) xã Yên Phú).*

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất công trình năng lượng đến năm 2030 có 57 công trình, dự án trong kỳ quy hoạch, bao gồm dự án thủy điện sông Lô 7, nhà máy Thủy điện Sông Lô 8B (Hạng mục lòng hồ),….các trạm biến áp, hệ thống chân cột, đường dây tại các xã trên địa bàn huyện). Đến năm 2030, diện tích đất năng lượng là 162,30 ha, tăng 40,23 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**14. Đất công trình, bưu trính viễn thông:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 04 công trình, chuyển tiếp 04 công trình không thay đổi so với Quyết định 253.

04 công trình, dự án (Quy hoạch mở mới và nâng cấp bưu điện các xã Bạch Xa, Minh Dân, Nhân Mục và Yên Lâm). Đến năm 2030, diện tích đất bưu chính, viễn thông là 0,63 ha, tăng 0,05 ha so với năm 2021.

**15. Đất có di tích lịch sử - văn hóa:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 14 công trình, chuyển tiếp là 12 công trình, thực hiện xong 01 công trình *(Di tích Trung đoàn 45 Pháo Binh Tất Thắng, thôn Đồng Móong, xã Nhân Mục);* đưa ra khỏi quy hoạch 01 công trình.

Trong kỳ quy hoạch có 12 công trình, dự án, gồm: điểm di tích Xưởng quân giới J3, xã Thái Sơn, điểm di tích Xưởng quân giới xã Nhân Mục, di tích Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, di tích hội nghị công thương trung ương,… Đến năm 2030, diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa là 12,62 ha, tăng 8,70 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**16. Đất bãi thải, xử lý chất thải:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 24 công trình, công trình chuyển tiếp là 24 công trình trong đó có 02 công trình thay đổi vị trí.

Trong kỳ quy hoạch có 24 công trình, dự án, gồm: Quy hoạch điểm tập kết, trung chuyển rác thải rắn và rác thải sinh hoạt xã Bạch Xa, quy hoạch điểm tập kết, trung chuyển rác thải rắn và rác thải sinh hoạt xã Minh Khương, khu xử lý nước thải sinh hoạt xã Bạch Xa,… Đến năm 2030, diện tích đất bãi thải - xử lý chất thải là 18,94 ha, tăng 16,68 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**17. Đất cơ sở tôn giáo:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 04 công trình, công trình chuyển tiếp là 04 công trình không thay đổi so với Quyết định 253.

Trong kỳ quy hoạch có 4 công trình, dự án, gồm: Chùa Tân An, thị trấn Tân Yên, nhà thờ họ giáo Yên Hương xã Yên Phú, họ giáo Thống Nhất xã Thái Sơn, đất tôn giáo dự phòng (cho các tổ chức được phép hoạt động trên địa bàn huyện),… Đến năm 2030, diện tích cơ sở tôn giáo là 7,29 ha, tăng 5,36 ha so với năm 2021.

**18. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà hỏa táng**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 42 công trình; chuyển tiếp 38 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 04 công trình; đăng ký bổ sung mới 10 công trình.*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH).*

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà hỏa táng đến năm 2030 có 48 công trình, dự án, gồm: Dự án tu bổ, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ huyện Hàm Yên, quy hoạch nghĩa trang thôn 1 Thái Thủy, quy hoạch mở rộng nghĩa trang thôn Làng Chẵng, Tân Hùng,… Đến năm 2030, diện tích đất làm nghĩa trang, nhà hỏa táng, nhà tang lễ là 202,56 ha, tăng 56,05 ha so với năm 2021.

**19. Đất chợ**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 13 công trình, công trình chuyển tiếp là 09 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 04 công trình; đăng ký bổ sung mới 01 công trình (*chợ sản phẩm truyền thống xã Phù Lưu).*

Như vậy, Phương án điều chỉnh trong kỳ quy hoạch đất chợ có 10 công trình, dự án gồm: Quy hoạch mở rộng chợ trung tâm xã Yên Thuận, quy hoạch mở rộng chợ trung tâm xã Đức Ninh, quy hoạch chi tiết xây dựng chợ xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, quy hoạch mở rộng chợ trung tâm thị trấn Tân Yên,… Đến năm 2030, diện tích đất chợ là 16,08 ha, tăng 4,65 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**20. Đất danh lam thắng cảnh**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 01 công trình, Đưa ra khỏi quy hoạch 01 công trình *(Khu du lịch sinh thái Cao Đường xã Yên Thuận).*

**21. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 05 công trình chuyển tiếp 04 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 01 công trình.

Như vậy, Phương án điều chỉnh trong kỳ quy hoạch Đất khu vui chơi, giải trí công cộng có 04 công trình, dự án gồm: khu vui chơi, giải trí tổng hợp, công viên cây xanh xã Phù Lưu; khu vui chơi, giải trí tổng hợp, công viên cây xanh xã Nhân Mục; khu vui chơi, giải trí tổng hợp, công viên cây xanh xã Thái Sơn; khu vui chơi, giải trí tổng hợp, công viên cây xanh xã Yên Thuận. Đến năm 2030, diện tích đất chợ là 3,58 ha, tăng 3,20 ha so với năm 2021.

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH)*

**22. Đất ở tại nông thôn**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 123 công trình; chuyển tiếp 70 công trình; thực hiện xong 03 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 50 công trình; đăng ký bổ sung 25 công trình dự án đặc biệt là các khu dân cư và tái định cư phục vụ dự án đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang *(gồm: Khu dân cư thôn Ngòi Sen; Quy hoạch và xây dựng khu dân cư thôn Lập Thành, xã Thái Hòa; Quy hoạch và xây dựng khu dân cư thôn Uổm Tưởn, xã Hùng Đức; Quy hoạch và xây dựng khu dân cư thôn Trung Tâm, xã Minh Dân; Quy hoạch khu dân cư tại khu vực thôn Chợ Bợ 2; Quy hoạch mới khu Bản Thắng, Bản Phượng thôn Đồng Quảng…..)*

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất ở tại nông thôn đến năm 2030 có 95 công trình, dự án. Diện tích đất ở tại nông thônđến năm 2030 có diện tích là 1.203,16 ha, tăng 145,28ha so với hiện trạng năm 2021. Chủ yếu phát triển khu, điểm dân cư nông thôn dọc theo ven các tuyến trục đường chính, trung tâm các xã.

**23. Đất ở tại đô thị:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại QĐ 253 là 18 công trình; chuyển tiếp 08 công trình; thực hiện xong 01 công trình; Đưa ra khỏi quy hoạch 09 công trình; đăng ký bổ sung 01 công trình dự ánQuy hoạch và xây dựng khu dân cư tổ dân phố Bắc Yên, TT Tân Yên).

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch đất ở tại đô thị đến năm 2030 có diện tích là 83,53ha, tăng 29,75 ha so với hiện trạng năm 2021. Trong kỳ QHSD đất dự kiến sẽ có 9 công trình, dự án do huyện xác định như: Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Bắc Mục, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; quy hoạch chi tiết và xây dựng điểm dân cư: TDP Tân Bắc, thị trấn Tân Yên; quy hoạch đất ở dọc quốc lộ 2 giáp xã Thành Long; khu đô thị TDP Cầu Mới, thị trấn Tân Yên; quy hoạch và xây dựng khu dân cư tổ dân phố Bắc Yên,…

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH )*

**24. Đất xây dựng trụ sở cơ quan:**

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 17 công trình; chuyển tiếp 12 công trình; thực hiện xong 03 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 02 công trình; đăng ký bổ sung 04 công trình (*gồm: (1). Trụ sở làm việc của Ban chỉ huy Quân sự xã Hùng Đức; (2). Trụ sở làm việc của Ban chỉ huy Quân sự xã Minh Hương; (3).Trụ sở làm việc của Ban chỉ huy Quân sự xã Minh Khương; (4). Trụ sở làm việc của Đội Quản lý thị trường huyện Hàm Yên).*

Như vậy, Phương án điều chỉnh quy hoạch Đất xây dựng trụ sở cơ quan đến năm 2030, đất xây dựng trụ sở cơ quan là 20,06 ha, tăng 1,08 ha so với hiện trạng năm 2021.

**25. Đất nông nghiệp khác**:

*Phương án điều chỉnh:* Theo quy hoạch được duyệt tại Quyết định 253 là 07 công trình, công trình chuyển tiếp 02 công trình; đưa ra khỏi quy hoạch 05 công trình Công trình đăng ký bổ sung mới 02 công trình *(gồm: (1). Khu chăn nuôi tập trung tại thôn Thác Lường, xã Bình Xa; (2).Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung tại thôn Đồng Mới, xã Minh Dân).*

*(Danh mục các công trình dự án chi tiết tại Biểu 10/CH )*

**II. Về định hướng sử dụng đất và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Hàm Yên.**

#### 2.1. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp

- Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp với điều kiện sinh thái từng khu vực, hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, có sản lượng lớn và ổn định tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, hướng vào các sản phẩm có thế mạnh như lương thực, mía đường, chè, cây ăn quả, cây nguyên liệu giấy, gỗ, chăn nuôi.

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, hồ chứa nước nhằm đảm bảo nước tưới cho diện tích ruộng nước hiện có, nâng diện tích ruộng nước có điều kiện tưới từ 1 vụ lên 2 vụ và mở mang diện tích khai hoang ruộng nước mới. Phấn đấu đảm bảo cho 100% diện tích ruộng nước 2 vụ đảm bảo đủ nước tưới, giảm dần diện tích đất nương rẫy sang trồng cây công nghiệp.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống mới, phù hợp, cho năng suất, chất lượng tốt; đầu tư thâm canh, kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp và công nghiệp chế biến, từng bước hiện đại hoá các khâu quan trọng để thúc đẩy sản xuất phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, dân sinh và xuất khẩu.

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng tăng cường công tác bảo vệ, cải tạo tu bổ rừng tự nhiên hiện có, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; đẩy mạnh việc trồng rừng mới, từng bước khôi phục diện tích rừng nhằm tăng độ che phủ.

- Quá trình khai thác sử dụng đất phải đi đôi với bảo vệ, cải tạo đất, chống ô nhiễm, suy thoái đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Định hướng sử dụng một số loại đất chính như sau:

##### 2.1.1. Đất trồng lúa

Trong những năm tới, trên cơ sở chỉ tiêu diện tích đất trồng lúa được phân bổ, lựa chọn những phần diện tích kém hiệu quả để chuyển sang các mục đích khác như xây dựng và phát triển đô thị, khu dân cư nông thôn, khu cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch, xây dựng các công trình công cộng,... Phần diện tích còn lại cần khoanh định và giao cho các cấp chính quyền địa phương và người dân để quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt và sử dụng ổn định, lâu dài nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Đồng thời đưa các giống lúa có năng suất, chất lượng cao và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để hình thành vùng chuyên canh, thâm canh cây lúa tập trung ở các vùng thấp trên địa bàn như các xã: Phù Lưu, Minh Hương, Hùng Đức, Thái Sơn…

##### 2.1.2. Đất trồng cây lâu năm

Tập trung phát triển mạnh các cây công nghiệp, cây ăn quả có thế mạnh như: Chè, cam, chanh, thanh long, rau quả trái vụ, cây dược liệu, vv... gắn với xây dựng thương hiệu và công nghiệp chế biến. Nghiên cứu phát triển rau trái vụ ở các xã có khí hậu thuận lợi để đẩy nhanh xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, tăng hệ số sử dụng đất.

Xây dựng vùng chè tập trung gắn với đầu tư các cơ sở chế biến chè, nhất là các cơ sở chế biến chè xuất khẩu tại các xã Bạch Xa, Thành Long. Xây dựng vùng cam tập trung và xây dựng thương hiệu cam Hàm Yên, nhất là cam đạt tiêu chuẩn VietGap, tập trung tại các xã Minh Dân, Yên Lâm, Phù Lưu,..

##### 2.1.3. Đất lâm nghiệp

Trong thời gian lâu dài sẽ đầu phát triển lâm nghiệp nhằm nâng cao độ che phủ của rừng. Để thực hiện mục tiêu này thì tiêu chí phát triển cho từng loại rừng, như sau:

- Rừng sản xuất: Trong thời gian tới cần tăng cường bảo vệ kết hợp thâm canh rừng tự nhiên và rừng trồng trên địa bàn huyện để cung cấp nguyên liệu cho chế biến. Các xã có diện tích rừng sản xuất lớn được giao lâu dài cho người dân làm vườn rừng, trang trại để cung cấp gỗ củi tại chỗ và các sản phẩm khác phục vụ cho nhu cầu của địa phương. Phát triển rừng sản xuất trên cơ sở chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên phòng hộ, rừng trồng phòng hộ, đất khoanh nuôi phục hồi rừng phòng hộ tại những khu vực ít xung yếu thành các loại rừng sản xuất.

- Rừng phòng hộ: Ưu tiên xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn. Phát triển hệ thống rừng phòng hộ kết hợp với rừng sản xuất trên các công trình thủy lợi và thủy điện; đẩy mạnh xây dựng hệ thống rừng môi trường - phong cảnh hợp lý tại các khu đô thị, khu du lịch,…

- Rừng đặc dụng: Bảo tồn diện tích đất rừng phòng hộ, trong thời gian tới không chuyển mục đích đất rừng đặc dụng tự nhiên sang mục đích khác.

##### 2.1.4. Đất nuôi trồng thủy sản

Do diện tích chuyên nuôi trồng thủy sản của Hàm Yên không nhiều nên dự báo trong tương lai diện tích loại đất này tăng chậm. Tuy nhiên, nếu khai thác tiềm năng diện tích mặt nước tại các hồ chứa của các công trình thủy lợi, thủy điện Hàm Yên để phát triển nuôi cá, đặc biệt là cá chiên, đây là một trong những thế mạnh của huyện.

##### 2.1.5. Đất nông nghiệp khác còn lại

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện trong thời gian tới, định hướng sẽ chuyển đổi một phần diện tích đất trồng cây hàng năm có khả năng đảm bảo đủ nước sang đất trồng lúa để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Chuyển đổi đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp để phục vụ cho việc phát triển cơ sở vật chất hạ tầng. Đồng thời, phát triển đất nông nghiệp còn lại bằng cách khai thác các quỹ đất chưa sử dụng đưa vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giữa các loại cây trồng và thâm canh tăng vụ…

Định hướng trong kỳ quy hoạch sẽ xây dựng một số trang trại, khu chăn nuôi tập trung áp dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật để phát triển được thế mạnh nông nghiệp của huyện Hàm Yên.

#### 2.2. Định hướng sử dụng đất phi nông nghiệp

##### 2.2.1. Đất xây dựng trụ sở cơ quan

Trong giai đoạn tới, cải tạo nâng cấp hệ thống công trình trụ sở cơ quan phục vụ tại thị trấn Tân Yên và phục vụ toàn huyện. Nâng cấp trụ sở các xã và trụ sở thị trấn Phù Lưu, Thái Sơn là 2 xã hiện hữu nâng cấp lên thị trấn.

##### 2.2.2. Đất quốc phòng

Nhằm đáp ứng mục tiêu đảm bảo tốt công tác quốc phòng, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ trên toàn huyện, trong đó chú trọng các xã đảm bảo sẵn sàng chiếm đấu và bảo vệ vững chắc chủ quyền của Tổ quốc. Trong những năm tới đất quốc phòng cần bổ sung thêm để xây dựng các công công trình phòng thủ, khu căn cứ chiến đấu, thao trường huấn luyện của Ban chỉ huy quân sự huyện, các xã, thị trấn;đồng thời xây dựng các đồn, các trạm kiểm soát trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, phải đảm bảo sử dụng hợp lý tài nguyên đất, trong giai đoạn quy hoạch sẽ hình thành các cụm thao trường huấn luyện, tập trung tại các xã Bình Xa, Thái Sơn, Yên Lâm, Hùng Đức và Minh Khương với hình thức sử dụng mục đích kết hợp.

##### 2.2.3. Đất an ninh

Nhằm đáp ứng mục tiêu đảm bảo tốt công tác an ninh và trật tự xã hội, đặc biệt là tại các đô thị, các khu du lịch,… đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa an ninh và trật tự xã hội với xây dựng chính quyền cơ sở của huyện vững mạnh, giảm các tệ nạn xã hội,… trong thời gian tới cần tiếp tục xây dựng trụ sở các khối, phòng, ban của công an huyện, trụ sở công an các xã, trạm công an tại các khu du lịch,… trên địa bàn huyện.

##### 2.2.4. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

Hoàn thành hệ thống thương mại trên địa bàn huyện, đặc biệt chú trọng tới phát triển các trung tâm thương mại, khu đón tiếp khách du lịch, phát triển các chợ đầu mối để thu mua nông sản của nông dân, nâng cao mức sống của người dân trong và khu vực ngoại thị. Do đó, trong thời gian tới cần bố trí quỹ đất để xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản, các hợp tác xã, trung tâm thương mại, dịch vụ, xây dựng một số siêu thị có quy mô lớn trên địa bàn huyện.

##### 2.2.5. Đất cụm công nghiệp

Trong những năm tới, phương hướng phát triển chung của ngành công nghiệp huyện Hàm Yên là: Khuyến khích mọi thành phần kinh tế và phát huy tiềm năng lao động để đầu tư phát triển cụm công nghiệp; tập trung đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại, đầu tư theo chiều sâu cho việc khai thác nguyên liệu - vật liệu cùng với việc đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp nhằm sản xuất các mặt hàng chủ lực như chế biến chè, chế biến gỗ, sản xuất giày da, khai thác khoáng sản, khai thác đá…; phát triển các ngành sản xuất mới gắn chặt với vùng nguyên liệu.

Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế nhanh chóng lấp đầy các cụm công nghiệp.

##### 2.2.6. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm

Với mục tiêu tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu sẵn có của huyện để phát triển kinh tế, trong thời gian tới, việc khai thác nguồn nguyên liệu cho phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện ngày càng tăng, chủ yếu là khai thác đá xây dựng, cát, sỏi và các mỏ đá tập trung tại khu vực các xã Thành Long, xã Đức Ninh; xây dựng khu sản xuất gạch ép không nung tại xã Thái Sơn,..

##### 2.2.7. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản

Là một huyện có nhiều tiềm năng về khoáng sản, do đó giai đoạn tới chủ yếu phát triển khu khai thác các mỏ quặng sắt, mỏ Kaolanh, tập trung tại các xã Tân Thành, Thái Sơn, Phù Lưu, Hùng Đức và Thành Long.

##### 2.2.8. Đất thương mại, dịch vụ

Xây dựng trung tâm thương mại, chợ đầu mối tại thị trấn Tân Yên, đây là điểm giao thương hoạt động thương mại của huyện;bên cạnh đó xây dựng trung tâm thương mại tại đô thị Phù Lưu, Thái Sơn, nâng cấp cải tạo các chợ xã. Đảm bảo phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia cùng các hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh. Hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở kỹ thuật phục vụ thương mại trên địa bàn huyện, theo hướng kết hợp giữa phát triển thương mại tại khu vực đô thị với phát triển thị trường nông thôn, phát triển các chợ đầu mối để thu mua sản phẩm của người nông dân, tạo thuận lợi cho phát triển trung tâm thương mại tại các đô thị. Hình thành các cụm thương mại - dịch vụ tại khu vực có vị trí trao đổi, giao thương thuận lợi, có thể kết nối với các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung hoặc gắn với các cụm công nghiệp.

##### 2.2.9. Đất có di tích lịch sử - văn hóa

Giữ gìn, phát triển và trùng tu, bảo vệ các khu di tích danh thắng. Trong thời gian tới cần đầu tư xây dựng và mở rộng các khu di tích kết hợp với tham quan du lịch sinh thái.

##### 2.2.10. Đất bãi thải, xử lý chất thải

Quá trình phát triển tất yếu sẽ kéo theo các vấn đề môi trường như chất thải phát sinh (rác thải, nước thải, khí thải) gây ô nhiễm, suy thoái. Để hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, cần thiết phải bố trí xây dựng các khu, trạm xử lý chất thải, nước thải tại nguồn phát sinh (chủ yếu là các khu sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản), bãi chôn lấp rác thải ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cụ thể như sau:

- Thoát nước thải đô thị:

Đối với đô thị Tân Yên, đô thị Phù Lưu, đô thị Thái Sơn, xây dựng hệ thống thoát nước riêng, có các trạm xử lý nước thải riêng biệt.

+ Thị trấn Tân Yên: Xây dựng 1 trạm XLNT,

+ Đô thị Phù Lưu: Xây dựng 1 trạm XLNT,

+ Đô thị Thái Sơn: Xây dựng 1 trạm XLNT.

- Thoát nước thải nông thôn:

Trung tâm các xã, cụm dân cư tập trung xây dựng hệ thống thoát nước chung của nước mưa và nước thải. Tận dụng các ao, hồ sẵn có trong khu vực làng xã để làm sạch tự nhiên.

- Nước thải công nghiệp:

Nước thải công nghiệp tập trung thu gom bằng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường.

- Quản lý chất thải rắn (CTR):

+ Đối với CTR sinh hoạt: Khu xử lý CTR Minh Dân quy mô 5,0 ha, phục vụ thị trấn Tân Yên và các xã lân cận phía bắc huyện. Khu xử lý CTR Thái Sơn, quy mô 10,0 ha, phục vụ cụm các xã phía Nam huyện Hàm Yên.

##### 2.2.11. Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, là sự tôn trọng thực tế khách quan và trách nhiệm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, hoạt động theo khuôn khổ pháp luật. Trong giai đoạn đến năm 2030, không quy hoạch mở rộng đất tôn giáo (trừ những di tích đã được xếp hạng).

##### 2.2.12. Đất nghĩa trang, nghĩa địa

Định hướng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa phải đảm bảo tiêu chí huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025. Bố trí nghĩa trang, nghĩa địa cách xa khu dân cư, không ảnh hưởng đến vệ sinh nguồn nước, phù hợp với phong tục tập quán của người dân, phù hợp với cảnh quan và bảo vệ môi trường. Thị trấn Tân Yên, đô thị Phù Lưu, đô thị Thái Sơn quy hoạch các nghĩa trang tập trung, đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ. Các xã nông thôn tiếp tục an táng tại các nghĩa địa ở các thôn, từng bước đóng cửa các nghĩa địa nhỏ lẻ và tiến tới mỗi xã có 2 đến 3 nghĩa trang tập trung (trừ các xã có địa hình phức tạp).

##### 2.2.13. Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng

Hướng sử dụng đất mặt nước chuyên dùng là sẽ kết hợp mục đích làm hồ chứa thuỷ lợi và thuỷ điện với nuôi trồng thuỷ sản ở những địa bàn thuận lợi nhưng phải quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó phải nâng cấp, tu sửa các hệ thống kênh, mương thủy lợi để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt và tưới tiêu trên địa bàn toàn huyện.

##### 2.2.12. Đất phát triển hạ tầng

*+ Đất giao thông:*

\* Quy hoạch hệ thống đường bộ:

- Giao thông đối ngoại:

Quốc lộ: Bao gồm các tuyến Quốc lộ 2, Quốc lộ 37B (dự kiến quy hoạch), Quốc lộ 3B, nâng cấp và cải tạo đường tỉnh lộ 189. Đặc biệt là xây dựng tuyến đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, đường từ Trung tâm thành phố Tuyên Quang đến km31, đường Tuyên Quang - Hà Giang.

- Giao thông đối nội:

Đường huyện: Bao gồm 33 tuyến, với tổng chiều dài 272,79 km. Quy hoạch các tuyến đường huyện đạt chuẩn cấp V miền núi. Đoạn qua đô thị, thị trấn tuân thủ theo quy hoạch đô thị, quy hoạch thị trấn.

Đường xã, đường trục chính nội đồng: Quy hoạch các tuyến đường xã, trục chính nội đồng đạt chuẩn giao thông nông thôn loại A. Đến năm 2030, 100% cứng hóa đường giao thông nông thôn.

\* Bến xe khách: Tuân thủ theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch xây dựng bến xe, điểm đỗ và trạm nghỉ ô tô khách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Quy hoạch 03 bến xe, bao gồm:

- Bến xe thị trấn Tân Yên: Vị trí phía Nam thị trấn thuộc tổ nhân dân Tân Bình, hướng Tuyên Quang - Hà Giang, bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV, diện tích 4 ha. Chuyển đổi bến xe cũ hiện nay thành khu dân cư thương mại dịch vụ.

- Bến xe xã Minh Hương: Bến xe loại VI, diện tích tối thiểu 500m2.

- Bến xe xã Yên Thuận: Bến xe loại VI, diện tích tối thiểu 500m2.

\* Quy hoạch xây dựng cầu Bạch Xa (Km71) phục vụ giao lưu hàng hóa cho các xã Minh Khương, Bạch Xa, Yên Thuận và kết nối tiểu vùng sang xã Yên Lâm.

\* Quy hoạch giao thông đường thủy: Với dòng sông Lô chảy xuyên suốt huyện Hàm Yên đã tạo nên tuyến đường thủy có chiều dài khoảng 62 km. Rất thích hợp để quy hoạch một số điểm bến đò qua sông cho người dân. Tuy nhiên do đặc điểm địa hình miền núi nên sông có nhiều đoạn cong, có đá ngầm vì vậy cần phải đảm bảo an toàn cho các phương tiện tàu, thuyền khi đi lại trên sông.

*+ Đất thuỷ lợi*

Để đảm bảo phát triển nông nghiệp, bên cạnh việc đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh mương hiện có, cần xây dựng các đập tạo điều kiện phát triển các vùng chuyên canh lúa, rau màu, các vùng chuyển đổi tập trung, thâm canh đa dạng hoá cây trồng, sử dụng giống mới có giá trị cao, củng cố kè chống lũ hàng năm đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ, xây dựng bể nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của nhân dân.

*+ Đất năng lượng*

Do lợi thế về đặc điểm tự nhiên, địa hình, bố trí nguồn nước, Hàm Yên có nhiều tiềm năng để phát triển ngành công nghiệp năng lượng. Dự kiến trong những năm tới, huyện sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình năng lượng như sau:

- Toàn huyện sử dụng điện từ nguồn lưới điện quốc gia thông qua hệ thống lưới truyền tải 110 KV trực tiếp từ trạm 110 KV Hàm Yên.

- Huyện Hàm Yên vẫn tiếp tục khai thác Nhà máy Thủy điện:

+ Thủy điện Sông lô 7 thuộc xã Yên Phú, Minh Dân, huyện Hàm Yên với công suất 36.0 MW.

+ Thủy điện Sông Lô 8A thuộc xã Tân Thành, huyện Hàm Yên (công suất 27.0 MW).

+ Thủy điện Sông Lô 6 tại xã Yên Thuận, thủy điện Sông Lô 8B tại xã Thái Hòa, Đức Ninh.

+ Nhà máy điện sinh khối Mía đường Tuyên Quang (công suất 25 MW) hòa lưới 110 KV quốc gia.

*+ Đất công trình bưu chính, viễn thông*

- Xu hướng phát triển Viễn thông của huyện phải đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác. Hệ thống công nghệ, hạ tầng, mật độ thuê bao... phù hợp với sự phát triển chung của tỉnh Tuyên Quang nói chung và riêng huyện Hàm Yên nói riêng.

Về công nghệ: Công nghệ viễn thông đang phát triển theo tiến bộ mới, cho phép nhà cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dịch vụ. Mạng điện thoại dịch vụ công cộng và mạng số liệu sẽ phát triển hội tụ về mạng thế hệ sau. Chuyên mạch sẽ được sử dụng rộng rãi đến tận thuê bao.

*+ Đất cơ sở văn hoá*

Xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống các cơ sở, công trình văn hoá, thông tin ở cấp xã đến năm 2025 theo đúng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Dự kiến trong những năm tới mở rộng, xây dựng các công trình văn hoá như: Hệ thống nhà văn hoá xã, nhà văn hóa thôn, bản, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi giải trí, khu công viên cây xanh, rạp chiếu bóng, trung tâm văn hóa thể thao huyện…

*+ Đất cơ sở y tế*

Nâng cấp, cải tạo Trung tâm y tế huyện, bên cạnh đó cũng cần phải cải tạo, nâng cấp trạm y tế thị trấn, xã. Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế của huyện theo hướng hiện đại hoá, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế; bảo đảm tính công bằng và hiệu quả trong cung cấp và sử dụng các dịch vụ y tế. Tập trung nâng cấp, xây dựng, đầu tư trang thiết bị cho hệ thống y tế dự phòng.

*+ Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo:*

Phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo, coi giáo dục là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu và phải đi trước một bước, nằm nâng cao dân trí cho toàn dân, đào tạo lao động có trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn tới, quan điểm và định hướng quy hoạch tới năm 2030 đối với đất quy hoạch Giáo dục và Đào tạo tại huyện Hàm Yên, đảm bảo đa dạng hoá các hình thức giáo dục đào tạo, hình thành một mạng lưới giáo dục đào tạo hợp lý; Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hệ thống trường học các cấp, đáp ứng nhu cầu dạy và học; đạt chuẩn về diện tích đất theo quy định của trường chuẩn quốc gia; đủ diện tích đất để xây dựng bổ sung phòng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em (phòng học) nhằm tiếp tục thực hiện việc dồn ghép các điểm trường mầm non có điều kiện thuận lợi về giao thông và khoảng cách đi lại; Củng cố hoàn thiện mạng lưới trường học hiện có, đáp ứng việc sáp nhập những trường tiểu học, THCS có quy mô chưa đảm bảo quy định tối thiểu về số lớp, quy mô trường mới sau sáp nhập không quá 45 lớp; tại trường chính của trường tiểu học có đủ diện tích đất để xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, và các phòng chức năng khác khi thực hiện việc đưa toàn bộ học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 từ điểm trường lẻ về điểm trường chính; đầu tư xây dựng thêm trường mới, đặc biệt là mở rộng điểm trường PTDTNT THCS-THPT của huyện, nhà bán nội trú, nhà ở công vụ,… tạo điều kiện cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh. Trong giai đoạn tới, tiếp tục xây dựng 22 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường chuẩn quốc gia đến năm 2025 lên 54/66 đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỉ lệ 81,8%, bên cạnh đó duy trì và nâng cao chất lượng của 32 trường đã đạt chuẩn.

*+ Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao*

Xây dựng các công trình thể dục thể thao cấp huyện tại khu trung tâm hành chính huyện Hàm Yên như nhà thi đấu, bể bơi, sân vận động...để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân. Xây dựng sân bóng đá kết hợp với các môn thể thao khác cho 100% các xã, thị trấn. Xây dựng thiết chế Trung tâm văn hóa - thể thao xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới.

*+ Đất chợ*

Chợ là đầu mối lưu thông, tiêu thụ hàng hóa và sản phẩm sản xuất của nhân dân trên địa bàn huyện, tuy nhiên, số lượng cũng như tình trạng hoạt động của các chợ hiện chưa có đủ đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Trong thời gian tới, khi nền kinh tế phát triển, sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa dẫn đến nhu cầu giao lưu trao đổi hàng hóa ngày càng tăng, kéo theo sự phát triển của các hoạt động dịch vụ. Do đó, việc quy hoạch xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ trên địa bàn các xã, thị trấn là rất cần thiết.

##### 2.2.12. Đất phi nông nghiệp còn lại

Trong giai đoạn tới, huyện có chủ trương mở rộng các khu dân cư mới, kết hợp hài hoà với việc phát triển các cụm, điểm tiểu thủ công nghiệp, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ… nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển dân số và nâng cao đời sống cho người dân.

##### 2.2.13. Đất ở tại đô thị

Mục tiêu đến năm 2025 trên địa bàn huyện sẽ hình thành 03 đô thị bao gồm: Thị trấn Tân Yên đạt chuẩn đô thị loại IV và 02 đô thị loại V là trung tâm xã Thái Sơn và trung tâm xã Phù Lưu. Dựa vào mục tiêu phát triển đô thị của huyện Hàm Yên, dự báo quy mô dân số đến năm 2025 của thị trấn Hàm Yên khoảng 12.009 người, xã Phù Lưu khoảng 10.682 người, xã Thái Sơn khoảng 7.769 người. Bình quân diện tích đất ở trên đầu người đến năm 2025 đối với thị trấn Hàm Yên là 105,23 m2 /người, xã Phù Lưu là 100,55 m2 /người, xã Thái Sơn là 129,46 m2 /người. Do đó, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới, cần phải bổ sung nguồn đất ở để phù hợp hợp sự phát triển của con người. Tuy nhiên, về quy mô dân số vẫn chưa đảm bảo theo tiêu chí phân loại đô thị được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

##### 2.2.14. Đất khu vui chơi, giải trí

Cùng với sự phát triển của toàn huyện và đặc biệt là hoàn thành mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, ngoài nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng phải đi kèm với quy hoạch khuôn viên cảnh quan cây xanh, khu vui chơi để đáp ứng đẩy đủ các hạng mục. Dự kiến trong kì quy hoạch sẽ trích một phần đất nông nghiệp để phục vụ vào loại đất này.

#### 3.3. Định hướng đất chưa sử dụng

Khai thác hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng, tận dụng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sản xuất nông nghiệp, trồng rừng và phát triển hạ tầng... Đến năm 2030, diện tích đất chưa sử dụng chưa được khai thác, chủ yếu là núi đá không có rừng cây và các núi đá vôi, trong giai đoạn tới dự kiến sẽ chuyển sang phục vụ cho nhu cầu sử dụng và khai thác nguồn tài nguyên.

#### 3.4. Định hướng phát triển theo lãnh thổ

##### 3.4.1. Định hướng phát triển đô thị và đất khu dân cư nông thôn

*a) Định hướng phát triển đô thị*

Thị trấn Tân Yên: Trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ, thương mại dịch vụ của huyện Hàm Yên. Đến năm 2025, thị trấn Tân Yên dự kiến trở thành đô thị loại IV. Hướng phát triển đô thị mở rộng và khai thác quỹ đất về phía tây suối ngòi Mục, phía Nam đến khu tổ dân phố Ba Trãng và phía đông tổ dân phố Đồng Bàng của thị trấn, phía Đông Bắc sang thôn 1, 2, 3 Tân Yên xã Tân Thành, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài và gia tăng dân số (dự báo quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 12.687 người, đến năm 2050 khoảng 15.406 người).

Đô thị Phù Lưu: Là đô thị thương mại dịch vụ, du lịch nông lâm nghiệp phía bắc của huyện. Đô thị Phù Lưu là đô thị mới phát triển, đô thị loại V, hình thành trên cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật của xã Phù Lưu hiện nay. Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại V. Giai đoạn đến năm 2050, tiếp tục nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đô thị. Xây dựng các khu chức năng của đô thị phát triển gắn với với trục không gian chính của đô thị. Bố trí các không gian cây xanh cảnh quan gắn với các khu chức năng của đô thị, xây dựng và bảo vệ vùng sinh thái rừng. (Dự báo quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 11.286 người đến năm 2050 khoảng 13.705 người).

Đô thị Thái Sơn: Là đô thị thương mại dịch vụ tổng hợp, dịch vụ công nghiệp phía nam của huyện. Đô thị Thái Sơn là đô thị mới phát triển, đô thị loại V, hình thành trên cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật của xã Thái Sơn hiện nay. Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đô thị theo tiêu chuẩn đô thị loại V. Giai đoạn đến năm 2050, tiếp tục nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ đô thị. (Dự báo quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 8.208 người, đến năm 2050 khoảng 9.967 người).

*b) Định hướng đất khu dân cư nông thôn*

Đối với các vùng nông thôn, động lực chủ yếu để phát triển các khu dân cư nông thôn là phát triển tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, xây dựng các trung tâm xã - các điểm dân cư nông thôn để khai thác các tiềm năng sẵn có, tạo động lực mới làm điểm tựa phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa và các lĩnh vực xã hội cho khu vực nông thôn.

Hướng phát triển dân cư nông thôn theo chương trình phát triển nông thôn mới với mục tiêu chung là xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại với các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch, xã hội ổn định, môi trường sinh thái được bảo vệ an ninh trật tự được giữ vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

##### 3.4.2. Định hướng phát triển tiểu vùng

\* Tiểu vùng 1: Tiểu vùng nông lâm nghiệp (phía bắc).

Gồm các xã: Xã Phù Lưu, xã Yên Thuận, xã Bạch Xa, xã Minh Khương, xã Minh Dân, xã Yên Lâm. Quy mô diện tích của vùng khoảng 37.870 ha chiếm 41,7% tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện. Quy mô dân số tiều vùng đến năm 2030 khoảng 35.540 người và đến năm 2050 là 45.060 người.

Định hướng phát triển: Phát triển nông nghiệp, năng suất cao, dịch vụ thương mại nông lâm nghiệp, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm nông nghiệp;

Trung tâm tiểu vùng là đô thị Phù Lưu (dự kiến hình thành mới). Định hướng phát triển trung tâm xã Phù Lưu lên đô thị loại V, được quy hoạch xây dựng đầy đủ các công trình chức năng của đô thị.

\* Tiểu vùng 2: Tiểu vùng kinh tế động lực (trung tâm).

Gồm các xã, thị trấn: Thị trấn Tân Yên, xã Yên Phú, xã Tân Thành, xã Minh Hương, xã Nhân Mục, xã Bằng Cốc. Quy mô diện tích của vùng khoảng 28.410 ha chiếm 31,5% tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện. Quy mô dân số tiểu vùng đến năm 2030 khoảng 55,470 người và đến năm 2050 khoảng 73.030 người.

Định hướng phát triển: Trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục đào tạo, chuyển giao công nghệ, thương lại dịch vụ, công nghiệp.

Thị trấn Tân Yên là trung tâm tiểu vùng và trung tâm huyện. Định hướng phát triển lên đô thị loại IV.

\* Tiểu vùng 3: Tiểu vùng dịch vụ tổng hợp, công nghiệp (phía nam).

Gồm các xã: Xã Thái Sơn, xã Bình Xa, xã Thành Long, xã Thái Hòa, xã Đức Ninh, xã Hùng Đức. Quy mô diện tích của vùng khoảng 24.250 ha chiếm 26,9% tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện. Quy mô dân số tiểu vùng đến năm 2030 khoảng 49.270 người và đến năm 2050 khoảng 62.110 người.

Định hướng phát triển: Phát triển dịch vụ thương mại tổng hợp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp. Trung tâm tiểu vùng là đô thị Thái Sơn (dự kiến hình thành). Định hướng phát triển trung tâm xã Thái Sơn lên đô thị loại V, được quy hoạch xây dựng đầy đủ các công trình chức năng của đô thị.